

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

○ THS. TRẦN MINH THỊNH*

1. Định hướng đổi mới và phát triển giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề đến năm 2020

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra chủ trương phát triển GD-ĐT và dạy nghề (DN) giai đoạn 2006-2010 là: «Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề (CĐN), trung cấp nghề (TCN) cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực và xuất khẩu lao động» và «tạo chuyển biến căn bản về chất lượng DN tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các hình thức DN đa dạng, linh hoạt: DN ngoài công lập, tại doanh nghiệp, tại làng nghề».

Kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW2 (khóa VIII) phương hướng phát triển GD-ĐT đến năm 2020 cũng nêu rõ: «Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, kể cả những nghề thuộc lĩnh vực công nghệ cao. Mở rộng mạng lưới cơ sở DN, phát triển trung tâm DN quận, huyện», «Chú trọng xây dựng một số trường DN đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng nhanh quy mô công nhân và cán bộ kỹ thuật lành nghề ở những lĩnh vực công nghệ cao, tiếp cận trình độ tiên tiến thế giới».

Luật Giáo dục 2005 quy định DN có 3 trình độ đào tạo: sơ cấp nghề, TCN, CĐN; Luật DN năm 2006 đã xác định chính sách đầu tư của nhà nước về phát triển DN: «Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp DN, phát triển đội ngũ giáo viên, hiện đại hóa thiết bị, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng DN; tập trung xây dựng một số cơ sở DN tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới; chú trọng phát triển DN ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đầu tư đào tạo các nghề thị trường lao động có nhu cầu, nhưng khó thực hiện xã hội hóa».

Một số định hướng cụ thể về DN: 1) Chuyển DN từ đào tạo theo năng lực sẵn có sang DN theo nhu

cầu của thị trường lao động và xã hội; 2) Chuẩn hóa, hiện đại hóa DN để tạo bước đột phá về chất lượng DN nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; 3) Đầu tư tập trung, đồng bộ các yếu tố đảm bảo chất lượng theo nghề (chương trình, giáo viên và cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị) cho các trường CĐN, TCN, đào tạo nghề đạt chuẩn quốc gia, trong đó chú trọng đến một số nghề có tính cạnh tranh cao, một số nghề công nghệ, kỹ thuật cao đạt chuẩn khu vực và thế giới; 4) Huy động mọi nguồn lực của xã hội để đầu tư phát triển DN, trong đó nhà nước giữ vai trò chủ đạo; 5) Phát triển DN, đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao là chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, là nhân tố quyết định phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả, bền vững, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, tạo cơ hội học tập cho mọi người và học tập suốt đời.

Đi kèm những định hướng cụ thể là một số giải pháp chủ yếu: 1) Phát triển mạng lưới cơ sở DN; 2) Hình thành các trường CĐN, TCN có năng lực đào tạo một số nghề đạt chuẩn quốc gia; một số trường CĐN có năng lực đào tạo một số nghề trọng điểm đạt chuẩn khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các vùng kinh tế, các khu công nghiệp, khu chế xuất, tiểu vùng, xuất khẩu lao động và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề; 3) Phát triển các trường CĐN, TCN có năng lực đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp của ngành, địa phương; 4) Phát triển các trung tâm DN bao gồm: - Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng DN; - Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý DN; - Chuẩn hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị; - Phát triển hệ thống quản lý chất lượng DN; - Tăng cường gắn kết giữa cơ sở DN với doanh nghiệp; - Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội về DN; 5) Đổi mới cơ chế tài chính, chính sách và

* Trưởng Cao đẳng công nghiệp hóa chất

Tạp chí Giáo dục số 256 (kì 2 - 2/2011)

nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực DN; 6) Hợp tác quốc tế...

2. Đổi mới việc dạy và việc học ở các trường CĐ, THCN và DN

Cần cứ để thực hiện đổi mới việc dạy và việc học ở các trường CĐ, THCN và DN là dựa vào đặc điểm của đào tạo nghề.

Về nội dung đào tạo: Cần tăng cường thời gian thực hành, có sự thống nhất hữu cơ và phối hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Đối với THCN, giữa lý thuyết và thực hành thường theo tỉ lệ 50/50, có ngành theo tỉ lệ 60/40.

Đặc điểm của dạy học lý thuyết là củng cố những kiến thức lý thuyết nghề nghiệp một cách vững chắc, phát triển tư duy nghề nghiệp nhằm phát triển năng lực nhận thức, năng lực hành động, hướng vào nhu cầu và hứng thú trong việc ứng dụng vào thực tiễn.

Đặc điểm của dạy học thực hành là giúp HS hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thói quen lao động nghề nghiệp qua đó làm sáng tỏ lý thuyết. *Rèn kỹ năng nghề là một đặc trưng quan trọng của dạy học trong giáo dục chuyên nghiệp.*

Khi dạy học lý thuyết, cần tổ chức các hoạt động dạy học để HS tự xây dựng kiến thức mới cho mình dưới sự dẫn dắt của giáo viên. Với dạy học thực hành, không thể để HS tự mò mẫm theo cách thử - sai. Ví dụ dạy lái ô tô, lái máy bay không thể bằng cách để HS tự mò mẫm và điều chỉnh hành vi, mà phải trình diễn làm mẫu để họ bắt chước. Về mặt này, giáo viên thường có trình độ chuyên môn (về lý thuyết) cao nhưng yếu về tay nghề. Do vậy, đặc trưng về hoạt động nghề nghiệp của HS sau khi ra trường là lập nghiệp.

Về phương pháp (PP) đào tạo:

a) *Dạy thông qua các hoạt động của HS:* - HS được cuốn hút vào các hoạt động do giáo viên tổ chức, được đặt vào các tình huống thực tế nghề nghiệp sau này; nắm được PP lĩnh hội kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, không rập khuôn mà bộc lộ và phát huy được tiềm năng sáng tạo.

Các hoạt động học của HS bao gồm: trả lời câu hỏi, thảo luận trong nhóm, đóng vai, nghiên cứu tình huống, trò chơi, thực hành, thí nghiệm, thực hiện đề án,...

b) *Chú trọng rèn luyện PP tự học:* Rèn luyện PP, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học, tạo cho HS niềm đam mê, nỗ lực của chính bản thân. Tự học bắt đầu từ những công việc cụ thể, đơn giản: thông qua các bài tập được giao, tiến tới tự hoàn

thành gồm tự tìm tài liệu, tự phát hiện vấn đề, tự giải quyết vấn đề trên cơ sở mục tiêu bài học được công bố.

c) *Tăng cường học cá nhân kết hợp với học hợp tác:* - Áp dụng các PPDH tích cực, chấp nhận sự phân hóa về cường độ và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ; - Học hợp tác dưới hình thức tổ chức hoạt động nhóm. HS giúp đỡ lẫn nhau, người khá giúp người kém, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ của bài học; - Thông qua hoạt động nhóm, ý kiến của cá nhân được bộc lộ, được khẳng định hay bác bỏ, qua đó trình độ của mỗi người được nâng lên ở mức cao hơn; - Học nhóm mang ý nghĩa sửa lỗi và học lẫn nhau; - Giúp giáo viên hiểu rõ hơn mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng, hiểu tâm tư, nguyện vọng của HS và có cơ hội tận dụng những kinh nghiệm của HS; - Tạo nên sự gắn bó, phát triển kỹ năng giao tiếp, tinh thần hợp tác đồng đội.

Để phát huy tính tích cực học tập của HS, cần phối hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt các PPDH sao cho đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Kỹ năng giảng dạy để phát huy tính tích cực học tập của HS, bao gồm:

a) *Kỹ năng chuẩn bị bài:* + Xác định mục tiêu bài học; + Chuẩn bị tài liệu phát tay; + Lập kế hoạch bài học; + Xây dựng câu hỏi trắc nghiệm; + Lập kế hoạch hướng dẫn hoạt động thực hành; + Chuẩn bị phim trong.

b) *Kỹ năng hoạt động của giáo viên trên lớp:* + Mở đầu bài giảng; + Nói có minh họa; + Trình bày thông tin bằng giấy trong; + Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ; + Sử dụng câu hỏi miệng; + Kỹ năng đứng lớp cơ bản

c) *Kỹ năng kiểm tra - đánh giá:* + Đưa và nhận thông tin phản hồi; + Phân tích kết quả kiểm tra khách quan; + Đánh giá thực hiện quy trình; + Kỹ thuật quan sát lớp học khi kiểm tra.

Quy trình kỹ thuật của PP trình diễn mẫu bao gồm:

a) *Lập kế hoạch và chuẩn bị:* + Soạn bản hướng dẫn thực hiện quy trình; + Sắp xếp môi trường vật lý; + Tập hợp các dụng cụ thiết bị; + Chuẩn bị trước ở nhà những công việc tốn nhiều thời gian; + Để phương tiện dạy học trong tầm tay; + Tập duyệt cách trình diễn (nếu là dạy lần đầu).

b) *Trình diễn:* + Nói thật chính xác bạn trình diễn cái gì; + Liên hệ kỹ năng đang học với các kỹ năng đã học; + Phát bản hướng dẫn thực hiện quy trình; + Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý; + Thao tác các bước chậm rãi, chuẩn xác; + Mỗi lần chỉ thực hiện

(Xem tiếp trang 19)

STT	Nhóm tiêu chí	Giải pháp thực hiện	Đánh giá	Điểm tối đa
1	Kiến thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp giảng dạy tiên tiến. - Chương trình ĐT được kiểm định chất lượng. - Đảm bảo đúng tỉ lệ SV/GV; số lượng SV/lớp. - Mỗi nhóm SV có một GV cố vấn học tập, nghiên cứu. - Tăng cường số lượng các môn học tự chọn. - Tăng cường thực hành, thực tập. - Mời cán bộ thực tiễn báo cáo chuyên đề... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả học tập, tốt nghiệp tại trường. - Kết quả đánh giá của doanh nghiệp về thực tập và các chuyên đề thực tiễn. - Kết quả phỏng vấn xin việc sau khi tốt nghiệp 	50
2	Kĩ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững công nghệ thông tin. - Có khả năng giảng dạy các môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế. - Thực hiện các bài tập, đồ án, đề tài tốt nghiệp theo nhóm. - Hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng các đợt thực tập. - Mở rộng giao lưu giữa SV của trường với bên ngoài. - Tập dượt khả năng quản lí, chỉ huy thông qua việc tổ chức các nhóm nghiên cứu, các nhóm học tập, các tổ chức đoàn thể... 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ ngoại ngữ được đánh giá bằng các chuẩn quốc tế. - Khả năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin. - Khả năng giao tiếp và xử lí vấn đề nhanh, có hiệu quả. - Kết quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và đoàn thể 	20
3	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục công tác chính trị, ý thức công dân. - Tham gia tích cực hoạt động Đoàn thanh niên, Hội SV; các hoạt động xã hội... 	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm giáo dục chính trị đầu năm. - Nhận xét của các tổ chức đoàn thể 	15
4	Năng lực tự học, tự nghiên cứu và tiềm năng phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thiết kế lại các giáo trình, mỗi môn học phải nêu rõ những vấn đề mang tính nguyên lí, quy luật tổng quát trước, sau đó mới đến phần ứng dụng; - Rèn luyện KN nghiên cứu khoa học ngay từ những năm đầu tiên. - Mỗi SV có quyền lựa chọn những vấn đề nghiên cứu phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân dưới sự hướng dẫn của GV. - Tổ chức thảo luận nhóm, thuyết trình, báo cáo đề tài. - Cùng GV giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong sản xuất và đời sống ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo SV. - Đánh giá của GV hướng dẫn về năng lực nghiên cứu phát triển. 	15
Tổng số điểm đánh giá đầu ra SV:		100		

3) Các phương pháp đánh giá tiêu chí của CDR

Khi có các tiêu chí của CDR, các nhà quản lí giáo dục phải dự kiến được những phương pháp đánh giá phù hợp. Chẳng hạn, các tiêu chí nêu

trên (gồm 10 chuẩn) có thể gộp thành 4 nhóm (với các giải pháp thực hiện và mức độ đánh giá) như sau:

(Xem tiếp trang 16)

Đổi mới hoạt động...

(Tiếp theo trang 21)

một quy trình; + Nhấn mạnh các bước quan trọng và an toàn; + Tạm dừng ở điểm chủ chốt và đặt câu hỏi; + Có thể trình diễn 2 hoặc 3 lần tùy thuộc vào tính phức tạp của kĩ năng. Thông thường lần thứ nhất giáo viên làm đúng tốc độ, lần thứ hai làm chậm có giải thích từng bước. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo. Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học. Bộ GD-ĐT, Vụ Giáo viên, H 1995.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kết quả điều tra lao động việc làm 1/7/2004. Hà Nội, 10/2004.
3. Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến. **Để tự học đạt được hiệu quả**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2003.
4. David Boud và Grahame I Feletti (Nguyễn Văn Huỳnh biên dịch). **Thách thức của học theo vấn đề**. Kogan page London, Sterling, USA, 1997.
5. Đỗ Ngọc Đạt. **Tiếp cận hiện đại trong hoạt động dạy học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1997.
6. Guy Palmade (người dịch: Song Kha). **Các phương pháp sư phạm**. NXB Thế giới, H. 2002.
7. Tô Xuân Giáp. **Phương tiện dạy học**. NXB Giáo dục, H. 2000.